

Bản án số: 424/2026/HS-PT
Ngày 15-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- **Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Huỳnh Đức.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Hữu Lâm;

Ông Trương Văn Lộc.

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Hồ Thị Hương Trâm - Thư ký Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Phương Dung - Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh (Cơ sở B) xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 423/2026/TLPT-HS ngày 22 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo Võ Minh C, do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 73/2026/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

- **Bị cáo có kháng cáo:**

Võ Minh C, sinh năm 1993 tại tỉnh Bình Dương; căn cước công dân số: 074093030531; nơi thường trú: khu phố P, phường H, Thành phố Hồ Chí Minh; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 00/12; dân tộc: Kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Võ Văn H, sinh năm 1958 và bà Nguyễn Thị M, sinh năm 1962; bị cáo chưa có vợ, con; tiền sự: không; tiền án:

- Ngày 27/3/2017, bị cáo bị Tòa án nhân dân thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 03 tháng tù về tội “Lạm dụng tín nhiệm chiếm đoạt tài sản” theo Bản án số 76/2017/HSST. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 02/02/2018.

- Ngày 26/11/2018, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 01 năm 06 tháng tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo Bản án số 210/2018/HSST. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 07/02/2020.

- Ngày 13/12/2021, bị cáo bị Tòa án nhân dân thị xã Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 02 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 221/2021/HSST (tỉnh

tiết định khung là tái phạm nguy hiểm). Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 19/12/2023.

Nhân thân:

- Ngày 28/02/2011, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Bến Cát, tỉnh Bình Dương (nay là Tòa án nhân dân khu vực 18 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 42 tháng tù về các tội “Cướp tài sản” và “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 26/2011/HSST. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 31/01/2013.

- Ngày 07/01/2014, bị cáo bị Tòa án nhân dân Quận 5, Thành phố Hồ Chí Minh (nay là Tòa án nhân dân khu vực 3 - Thành phố Hồ Chí Minh) xử phạt 10 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo Bản án số 03/2013/HSST. Bị cáo chấp hành xong bản án ngày 11/6/2014.

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 19/8/2025 cho đến nay. Có mặt tại phiên tòa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 30 phút ngày 31/7/2025, do có nhu cầu sử dụng ma túy nên Võ Minh C đến khu vực chợ P, thuộc phường B, Thành phố Hồ Chí Minh để gặp người bạn tên Đ (chưa rõ nhân thân, lai lịch) nhờ mua ma túy giúp thì Đ kêu C đi đến nhà nghỉ V, địa chỉ tại: Số G, đường Đ, khu phố P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh để đối tượng L (chưa rõ nhân thân, lai lịch) đưa ma túy đến. Sau đó, C đến nhà nghỉ V để thuê phòng thì gặp Lê Thị Kim L1 nên C và L1 đã thuê phòng P.007 của nhà nghỉ để ở.

Đến khoảng 19 giờ cùng ngày, L gọi điện thoại cho C xuống cổng nhà nghỉ để lấy ma túy. Khi xuống tới nơi, L đưa cho C gói thuốc lá hiệu Jét bên trong có một túi nylon chứa ma túy và một bộ dụng cụ sử dụng ma túy được gói trong khẩu trang, còn C đưa cho L số tiền 200.000 đồng. Sau khi nhận ma túy, C lên phòng và đồ một ít ma túy ra để sử dụng, sau khi sử dụng xong thì C ra cửa phòng ngồi chơi game. Lúc này, L1 đi từ toilet ra và nhìn thấy C để bộ dụng cụ sử dụng ma túy trên nệm nên đã tự ý lấy sử dụng. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, C và L1 trả phòng rồi đi về.

Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 31/7/2025, Tổ tuần tra 363 - Công an phường B đã tổ chức tuần tra trên đoạn đường DH408, thuộc tổ B, khu phố P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh thì phát hiện Võ Minh C và Lê Thị Kim L1 có biểu hiện nghi vấn nên tiến hành kiểm tra. Qua kiểm tra, trên người C phát hiện có một gói thuốc lá màu trắng hiệu Jet bên trong có một gói nylon hàn kín bên trong chứa tinh thể màu trắng và trên xe mô tô biển số 59E1-420.54, hiệu Atila màu đỏ do L1 điều khiển có cất giấu một bộ dụng cụ để sử dụng ma túy nên lực lượng tuần tra đã mời C và L1 về trụ sở Công an phường B để làm việc.

Vật chứng thu giữ gồm:

- 01 ống thủy tinh có 01 đầu hình bầu dục;
- 01 túi nylon miệng hàn kín, bên trong chứa chất tinh thể màu trắng.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy trong cơ thể (Test) mẫu nước tiểu của Võ Minh C và Lê Thị Kim L1 đều dương tính với chất ma túy trong cơ thể loại Methamphetamine.

Căn cứ Bản kết luận giám định số 2204/KL-KTHS ngày 10/8/2025 của Phòng K Công an Thành phố H, kết luận:

- 01 gói nylon chứa tinh thể màu trắng, khối lượng 0,2287 gam là ma túy, loại Methamphetamine;
- Chất bám dính màu xám đen trong 01 ống thủy tinh có một đầu hình bầu dục không xác định được khối lượng là ma túy, loại Methamphetamine.

Đối với đối tượng Đ và L là người đã bán ma túy cho C, quá trình điều tra Võ Minh C khai không biết nhân thân, lai lịch của L, chỉ quen biết L ngoài xã hội. Do đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an Thành phố H tiếp tục làm rõ và xử lý khi có đủ căn cứ.

Đối với Lê Thị Kim L1, quá trình điều tra xác định: Sau khi Võ Minh C sử dụng ma túy xong thì ra ngoài cửa phòng ngồi chơi game. Lúc này, L1 đi từ toilet ra thì nhìn thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy Chì để trên nệm nên đã tự ý lấy ma túy sử dụng, khi C quay vào phòng thì L1 đã sử dụng ma túy xong nên C không biết. Do đó, không có cơ sở để xử lý C về hành vi “Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy” cho L1. Ngày 19/8/2025, Công an phường B đã lập hồ sơ đưa đối tượng Lê Thị Kim L1 vào cơ sở cai nghiện bắt buộc theo quy định.

Tại Cáo trạng số 101/CT-VKSKV15 ngày 12/02/2026 của Viện Kiểm sát nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh truy tố bị cáo Võ Minh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2026/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh đã quyết định:

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 47 của Bộ luật Hình sự năm 2015, 2024 và 2025;

1. Về trách nhiệm hình sự:

- Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Minh C phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.
- Về hình phạt: Xử phạt bị cáo Võ Minh C 07 (bảy) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2025.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn tuyên xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 24 tháng 4 năm 2026, bị cáo Võ Minh C kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh tham gia phiên tòa trình bày quan điểm giải quyết vụ án:

Về thời hạn kháng cáo đúng theo thời hạn luật định nên Tòa án nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục phúc thẩm là đúng thẩm quyền theo quy định tại các Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Xét yêu cầu kháng cáo của bị cáo, xét thấy: Bị cáo Võ Minh C có 03 tiền án chưa được xóa tích, nay tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do lỗi cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 53 của Bộ luật Hình sự. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm tuyên xử bị cáo Võ Minh C về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “Tái phạm nguy hiểm” theo quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng pháp luật. Bị cáo Võ Minh C có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, hành vi mà bị cáo thực hiện là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến hoạt động quản lý độc quyền của Nhà nước đối với chất ma túy. Hiện nay, tình hình sử dụng chất ma túy đang diễn ra phức tạp và ma túy là nguyên nhân gây ra nhiều loại tội phạm khác. Đồng thời, bị cáo từng chấp hành nhiều bản án và có nhiều tiền án chưa được xóa án tích lại tiếp tục phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, thể hiện bị cáo có thái độ xem thường pháp luật. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, đánh giá tính chất mức độ, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, tuyên xử phạt bị cáo 07 năm tù là phù hợp. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không bổ sung, cung cấp thêm tài liệu, chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Minh C, giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 73/2026/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

** Bị cáo không tranh luận.*

Trong lời nói sau cùng, bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo chăm lo cho gia đình.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị cáo được thực hiện trong thời hạn luật định nên đủ điều kiện để Tòa án cấp phúc thẩm giải quyết theo quy định của pháp luật.

[2] Về nội dung: tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung bản án sơ thẩm, có đủ cơ sở xác định: Khoảng 21 giờ 30 phút, ngày 31/7/2025, tại đoạn đường D thuộc tổ B, khu phố P, phường B, Thành phố Hồ Chí Minh, Tổ tuần tra 363 - Công an phường B phát hiện bị cáo Võ Minh C có hành vi tàng trữ trái phép 0,2887 gam ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích sử dụng. Bị cáo Võ Minh C có 03 tiền án chưa được xóa án tích mà lại thực

hiện hành vi phạm tội do cố ý nên thuộc trường hợp “Tái phạm nguy hiểm”. Do đó, hành vi mà bị cáo Võ Minh C thực hiện đã hội đủ yếu tố cấu thành tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại điểm o khoản 2 Điều 249 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025). Tòa án cấp sơ thẩm xét xử các bị cáo Võ Minh C về tội danh, điều khoản nêu trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của bị cáo, Hội đồng xét xử xét thấy: Bị cáo đã nhiều lần bị Tòa án xét xử về nhiều tội danh khác nhau nhưng không lấy đó làm bài học để sửa chữa bản thân mà lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội mới. Tòa án cấp sơ thẩm đã đánh giá tính chất, mức độ phạm tội và xem xét đầy đủ các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Bị cáo kháng cáo nhưng không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự mới. Hiện nay, tình hình tội phạm ma túy diễn ra hết sức phức tạp, ma túy là hiểm họa lớn cho toàn xã hội, gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe, kinh tế và an ninh trật tự, là nguyên nhân gây ra các loại tội phạm khác. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy mức hình phạt Tòa án cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là phù hợp, không nặng, việc giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo sẽ không đảm bảo tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa, giáo dục chung trong xã hội. Vì vậy, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để bị cáo có thời gian cai nghiện, đồng thời có thể sửa chữa bản thân và đảm bảo công tác phòng ngừa tội phạm. Do đó, không chấp nhận kháng cáo của bị cáo, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

[4] Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Thành phố Hồ Chí Minh đề nghị không chấp nhận kháng cáo của bị cáo là cùng quan điểm với Hội đồng xét xử nên chấp nhận.

[5] Các phần quyết định khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị nên có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

[6] Về án phí hình sự phúc thẩm: Do kháng cáo của bị cáo không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định tại Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục Án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết này.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Võ Minh C. Giữ nguyên Bản án sơ thẩm số 73/2026/HS-ST ngày 16 tháng 4 năm 2026 của Tòa án nhân dân khu vực 15 - Thành phố Hồ Chí Minh.

Căn cứ điểm o khoản 2 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2025)

Xử phạt bị cáo Võ Minh C 07 (bảy) năm tù về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 19/8/2025.

2. Căn cứ Điều 135, Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015; Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/NQ-UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội

Bị cáo Võ Minh C phải chịu 200.000 (hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

4. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân TP.HCM;
- Phòng Hồ sơ - Công an TP.HCM;
- Tòa án nhân dân khu vực 15 - TP.HCM;
- Viện kiểm sát nhân dân khu vực 15 - TP.HCM;
- Phân trại tạm giam Bình Dương;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Phòng Thi hành án dân sự khu vực 15 - TP.HCM;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP, 25. (54)

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Huỳnh Đức